

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-02-2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 3, xã MB, huyện H, tỉnh Long An (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Dương Thành A - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Ấp 3, xã MB, huyện H, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: Ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-10-2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Dương Thành A cưới nhau năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TH, tỉnh Long An ngày 27-6-2011; Chung sống đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông A đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Dương Thành A;

Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung tên Dương Thị Kiều T, sinh ngày 23-3-2011, hiện đang sống chung với ông A. Bà và ông A đã thỏa thuận, sau khi ly hôn, ông A được trực tiếp nuôi con chung, theo nguyện vọng của con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29-11-2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Thành A trình bày:

Ông thông nhất trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc D về ngày tháng, điều kiện kết hôn, thời gian ly thân, con chung và việc nuôi con chung, việc đề tự thỏa thuận về tài sản chung và việc không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ; Về nguyên nhân mâu thuẫn, do bà D có quan hệ tình cảm và bỏ đi với người đàn ông khác.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nhận xét: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với đương sự, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Vụ án được hòa giải đoàn tụ ở Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Dương Thành A; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét về hôn nhân:

[3.1] Bà D và ông A chung sống có đăng ký kết hôn ngày 27-6-2011 tại Ủy ban nhân dân xã TP huyện TH, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông A là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Xét việc tại phần tranh tụng tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn:

Bà D và ông A xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2020. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, ly thân, được Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành và đến nay, bà D và ông A không có biện pháp hữu hiệu để khắc phục mâu thuẫn gia đình, vẫn sống ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà D và ông A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà D và ông A thuận tình ly hôn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Xét về nuôi con chung:

[4.1] Trước khi mở phiên tòa bà D và ông A thống nhất, nếu ly hôn, ông A được trực tiếp nuôi con chung Dương Thị Kiều T, sinh ngày 23-3-2011, hiện đang sống chung với ông A, theo nguyện vọng của con chung, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung trước khi mở phiên tòa là tự nguyện là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[4.2] Bà D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà D và ông A được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung: Bà D và ông A trình bày để tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về chia nợ chung: Bà D và ông A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà D đã nộp đủ án phí; Ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Dương Thành A.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự: Ông Dương Thành A được trực tiếp nuôi con chung tên Dương Thị Kiều T, sinh ngày 23-3-2011, hiện đang sống chung với ông A, theo nguyện vọng của con chung; Bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Bà D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà D và ông A được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung: Đề tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về chia nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005021 ngày 08-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bà D đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15-02-2022);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã TP, huyện TH, tỉnh Long An (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Vương